

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **14** /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **17** tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 2499/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 297/BC-HĐND ngày 11
tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà
nước năm 2025, với các nội dung sau:

Tổng kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 dự kiến
5.022.856 triệu đồng, trong đó:

1. Nguồn ngân sách địa phương 1.202.941 triệu đồng, cụ thể:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung 968.941 triệu đồng.
- Nguồn thu xổ số kiến thiết 24.000 triệu đồng.
- Nguồn thu sử dụng đất 210.000 triệu đồng.

2. Nguồn ngân sách trung ương 3.621.915 triệu đồng, cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung theo tiêu chí, định mức 273.230 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các dự án trọng điểm có tính liên kết vùng 2.500.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 848.685 triệu đồng, trong đó:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 618.404 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 156.183 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 74.098 triệu đồng.

3. Nguồn vốn nước ngoài (ODA) 198.000 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi một thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ



DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 14 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

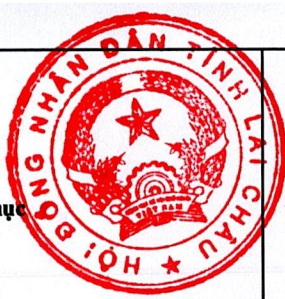
STT	Danh mục	Địa điểm Xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn GD 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn từ khởi công đến hết năm 2024	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025
				Số Quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư					
					Tổng số	Trong đó:				
					NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác				
	TỔNG SỐ									5.022.856
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG							2.238.192	1.269.251	1.202.941
I	NGUỒN VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG							2.238.192	1.269.251	968.941
1	Cân đối ngân sách các huyện, thành phố							927.828	740.238	187.590
(1)	Thành phố Lai Châu							102.954	82.137	20.817
(2)	Huyện Tam Đường							106.675	85.108	21.567
(3)	Huyện Phong Thổ							140.167	111.827	28.340
(4)	Huyện Sìn Hồ							147.609	117.766	29.843
(5)	Huyện Mường Tè							135.205	107.870	27.335
(6)	Huyện Than Uyên							107.916	86.097	21.819
(7)	Huyện Tân Uyên							94.271	75.212	19.059
(8)	Huyện Nậm Nhùn							93.031	74.221	18.810
2	Các dự án ngân sách tỉnh quản lý							1.310.364	529.013	781.351
(1)	Vốn bố trí cho các dự án sau Quyết toán							133.650	111.769	21.881
(2)	Đổi ứng các dự án ODA							67.817	6.200	61.617
1	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn	Các huyện: Tam Đường; Mường Tè; Phong Thổ; Sìn Hồ; Nậm Nhùn	2024-2025	830/07.6.2024	79.000	61.183	17.817	17.817	6.200	11.617



STT	Danh mục	Địa điểm Xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn GD 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn từ khởi công đến hết năm 2024	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025
				Số Quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư					
					Tổng số	Trong đó:				
2	Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai	Tại các huyện: Tân Uyên, Tam Đường, Sin Hồ, Nậm Nhùn, Than Uyên	4 năm, kể từ ngày ký hiệp định	2379/29.12.2023	530.033	396.000	134.033	50.000	-	50.000
(3)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025				245.380	-	245.380	245.380	46.026	199.354
1	Mở rộng khu huấn luyện Tiểu đoàn cảnh sát cơ động Công an tỉnh	TP Lai Châu	2023-2025	1575/02.12.2022	20.000		20.000	20.000	14.000	6.000
2	Nâng cấp đường đi bản Pa Thắng, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè	Huyện Mường Tè	2023-2025	1576/02.12.2022	14.980		14.980	14.980	10.486	4.494
3	Nâng cấp tuyến đường Nậm Sỏ - Ui Đạo - Ui Thái - Khau Hóm - Nà Ui xã Nậm Sỏ	Huyện Tân Uyên	2024-2025	55/NQ-HĐND ngày 07/12/2023	55.000		55.000	55.000	5.689	49.311
4	Đường quảng trường trung tâm huyện Nậm Nhùn (giai đoạn 3)	Huyện Nậm Nhùn	2024-2025	209/07.3.2024	25.000		25.000	25.000	2.550	22.450
5	Nâng cấp, mở rộng Trường Chính trị tỉnh Lai Châu	TP Lai Châu	2024-2025	229/13.3.2024	32.400		32.400	32.400	3.305	29.095
6	Xây dựng cơ sở vật chất trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Tam Đường	Huyện Tam Đường	2024-2025	242/15.3.2004	43.000		43.000	43.000	4.386	38.614
7	Trụ sở làm việc Công an các xã: Phúc Khoa huyện Tân Uyên; Ma Quai, Phìn Hồ, Tả Phìn huyện Sin Hồ; Bản Hòn huyện Tam Đường	Tại các huyện: Tân Uyên, Sin Hồ, Tam Đường	2024-2025	02/NQ-HĐND ngày 17/4/2024	20.000		20.000	20.000	2.040	17.960
8	Hạ tầng một số điểm du lịch, văn hóa huyện Tam Đường, Phong Thổ	Các huyện: Tam Đường, Phong Thổ	2024-2025	02/NQ-HĐND ngày 17/4/2024	35.000		35.000	35.000	3.570	31.430
(4)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025				3.350.000	2.500.000	850.000	260.000	26.460	233.540
1	Hạ tầng kỹ thuật khối cơ quan, khu dân cư, khu công cộng thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	Huyện Mường Tè	2024-2026	2069/14.11.2023	50.000		50.000	30.000	3.000	27.000
2	Dự án Hầm Đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu	Huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu và thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	2023-2026	07/NQ-HĐND ngày 09/3/2023	3.300.000	2.500.000	800.000	230.000	23.460	206.540
(5)	Thực hiện các chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và các nhiệm vụ khác							357.163	324.885	32.278
1	Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030							58.900	52.807	6.093
2	Đề án phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung							298.263	272.078	26.185
(6)	Bổ sung ngân sách huyện để đầu tư xây dựng huyện nông thôn mới							88.276	13.673	74.603



STT	Danh mục	Địa điểm Xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn GPĐ 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn từ khởi công đến hết năm 2024	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025			
				Số Quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư							
					Tổng số	Trong đó:						
				NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác							
1	Bổ sung ngân sách huyện Than Uyên để đầu tư xây dựng huyện nông thôn mới						43.320	6.700	36.620			
2	Bổ sung ngân sách huyện Tam Đường để đầu tư xây dựng huyện nông thôn mới						44.956	6.973	37.983			
7	Dự phòng và các khoản vốn chưa giao chi tiết đến dự án						158.078		158.078			
	Dự phòng						55.523					
	Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030						91.100					
	Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030						5.000					
	Các dự án dự kiến bổ sung theo Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 11/9/2023						4.943					
	Các dự án thừa trung hạn chưa điều chỉnh giảm						1.512					
II	NGUỒN THU XÓ SỔ KIẾN THIẾT								24.000			
1	Trường THPT Mường Tè	Huyện Mường Tè	2024-2025	2105/21.11.2023	6.000	6.000	6.000	3.000	3.000			
2	Bố trí để thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới						13.500	7.850	5.650			
3	Các dự án khác								15.350			
III	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT								210.000			
B	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC						3.910.000	3.092.268	817.732	2.854.776	193.487	3.621.915
I	VỐN NSTW PHÂN THEO TIÊU CHÍ ĐỊNH MỨC						610.000	592.268	17.732	354.776	193.487	273.230
1	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường giao thông các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, huyện Mường Tè	Huyện Mường Tè	2024-2025	NQ 61/NQ-HĐ ngày 07.12.2023	80.000	80.000		80.000		80.000		
2	Đường tránh thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	2023-2026	NQ 41/NQ-HĐ ngày 10.8.2021	100.000	100.000		40.000		40.000		
3	Tuyến kè chống xói, lở bảo vệ bờ sông biên giới khu vực mốc 18(2) đến mốc 19, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Huyện Mường Tè	2017-2021	142/31.10.2016; 1149a/24.9.2019; 961/26.7.2021	150.000	132.268	17.732	98.788	57.500	11.142		



STT	Danh mục	Địa điểm Xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn GD 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn từ khởi công đến hết năm 2024	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025
				Số Quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư					
					Tổng số	Trong đó:				
				NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác					
4	Hạ tầng đô thị thị trấn Than Uyên	Huyện Than Uyên	2023-2026	1580/02.12.2022	100.000	100.000		45.988	45.988	52.088
5	Đường từ thị trấn Tam Đường đến đường nối TP Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, huyện Tam Đường	Huyện Tam Đường	2023-2026	1587/02.12.2022	80.000	80.000		40.000	40.000	40.000
6	Đường giao thông từ trung tâm huyện Phong Thổ đến cầu Phiêng Đanh	Huyện Phong Thổ	2023-2026	1577/02.12.2022	100.000	100.000		50.000	49.999	50.000
II	VỐN THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM CÓ TÍNH LIÊN KẾT VÙNG				3.300.000	2.500.000	800.000	2.500.000	-	2.500.000
	Dự án Hầm Đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu	Huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu và thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	2023-2026	NQ 07/NQ-HĐ ngày 09.3.2023	3.300.000	2.500.000	800.000	2.500.000		2.500.000
III	VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG							3.591.210	2.742.525	848.685
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới							405.203	331.105	74.098
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững							996.357	840.174	156.183
3	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi							2.189.650	1.571.246	618.404
C	VỐN NƯỚC NGOÀI				530.033	396.000	134.033	198.000	-	198.000
	Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai tỉnh Lai Châu vốn vay Nhật Bản	Tại các huyện: Tân Uyên, Tam Đường, Sin Hồ, Nậm Nhùn, Than Uyên	4 năm, kể từ ngày ký hiệp định	2379/29.12.2023	530.033	396.000	134.033	198.000		198.000